ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09/2007/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 4 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thống nhất quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 28/2005/QĐ-TTg ngày 01/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 10/TTr-SNgV ngày 04/01/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thống nhất quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 39/2002/QĐ-UB ngày 29/3/2002, Quyết định số 69/2002/QĐ-UB ngày 14/6/2002 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUI CHẾ

Thống nhất quản lý, tổ chức, thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2007/QĐ-UBND ngày 11/4/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này qui định việc thống nhất quản lý, tổ chức, thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan Nhà nước, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có liên quan đến các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Nội dung của hoạt động đối ngoại

1. Các hoạt động giao lưu với nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế và thể dục thể thao, khoa học, công nghệ;

2. Quản lý các đoàn đi nước ngoài (đoàn ra) và hoạt động của các đoàn nước ngoài (đoàn vào);

3. Ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế, các điều ước quốc tế;

4. Tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế;

5. Tiếp nhận huân chương, huy chương hoặc danh hiệu khác của tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế tặng; tặng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền tặng bằng khen, huân, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế;

6. Hoạt động đối ngoại liên quan đến biên giới lãnh thổ; giải quyết các tình huống phức tạp trong quan hệ với nước ngoài;

7. Quan hệ kinh tế đối ngoại, trong đó có việc kêu gọi, xúc tiến và tổ chức tiếp nhận các dự án nước ngoài (ODA, NGO và FDI);

8. Tổng hợp tình hình và thông tin tuyên truyền đối ngoại;

9. Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh;

10. Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài;

11. Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại, bồi dưỡng kiến thức đối ngoại, kinh tế quốc tế và ngoại ngữ;

12. Xây dựng kế hoạch cụ thể để làm cơ sở tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại;

13. Thực hiện xúc tiến, đầu tư, thương mại, du lịch và cung cấp dịch vụ dịch thuật cho các tổ chức kinh tế, cá nhân có yêu cầu;

14. Liên hệ và phối hợp với các cơ quan chức năng để giải quyết những vấn đề có liên quan đến dự án đầu tư.

Điều 4. Áp dụng pháp luật

Hoạt động đối ngoại của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng theo quy định của Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Quy chế này, thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động đối ngoại

Các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh phải tuân theo các nguyên tắc cơ bản sau:

1. Tuân thủ hiến pháp và pháp luật Việt Nam; tôn trọng những điều ước quốc tế, tập quán và thông lệ quốc tế đã được Việt Nam công nhận;

2. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh và thống nhất quản lý của UBND tỉnh;

3. Kết hợp chặt chẽ giữa lợi ích kinh tế và chính trị, bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh và ổn định chính trị - xã hội;

4. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, nâng cao tinh thần trách nhiệm và vai trò chủ động của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến hoạt động đối ngoại;

5. Hoạt động đối ngoại được thực hiện theo chương trình hàng năm đã được duyệt, bảo đảm nghiêm túc chế độ báo cáo, xin ý kiến theo quy định của pháp luật.

Chương II

THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC QUYẾT ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 6. Thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. UBND tỉnh Quảng Ngãi thống nhất quản lý Nhà nước về tất cả các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và chịu trách nhiệm các hoạt động đối ngoại tại tỉnh bao gồm các nội dung cụ thể sau:

a) Cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi công tác nước ngoài theo quy định của Nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

b) Mời các đoàn nước ngoài vào thăm và làm việc với tỉnh theo quy định của Nhà nước về việc thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định của Nhà nước về quản lý tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;

d) Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

đ) Tiếp nhận, quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án ODA và NGO;

e) Đón tiếp và làm việc với các đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài hoạt động tại tỉnh;

g) Xác nhận đăng ký văn phòng điều hành công trình của các nhà thầu nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh;

h) Công tác lãnh sự phát sinh trên địa bàn tỉnh;

i) Tiếp nhận huân, huy chương và các danh hiệu khác của tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tặng cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức trong tỉnh, tặng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền tặng bằng khen, huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thể ủy quyền quyết định một số nội dung đã nêu tại khoản 1 Điều này cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ. Việc ủy quyền được thực hiện bằng văn bản, trong đó xác định rõ phạm vi ủy quyền. Văn bản ủy quyền được gửi cho Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và Bộ Nội vụ.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các hoạt động đối ngoại phát sinh trong khuôn khổ quan hệ hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với các tỉnh, thành phố nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ) cho phép, các hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại của địa phương và quản lý các tổ chức, cá

nhân nước ngoài ở địa phương phù hợp với chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và qui định của pháp luật.

Điều 7. Xây dựng và trình phê duyệt chương trình đối ngoại của tỉnh

1. Vào tháng 9 hàng năm, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức xây dựng dự thảo chương trình hoạt động đối ngoại của tỉnh cho năm sau. Các cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ xây dựng chương trình hoạt động đối ngoại của đơn vị mình gửi về Sở Ngoại vụ trước ngày 05/10 hàng năm để Sở Ngoại vụ tổng hợp trình UBND tỉnh.

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm trình dự thảo chương trình hoạt động đối ngoại của tỉnh cho UBND tỉnh trước ngày 20/10 hàng năm để xem xét, tổng hợp gửi Bộ Ngoại giao trước ngày 05/11 hàng năm.

3. Đối với việc sửa đổi, bổ sung chương trình hoạt động đối ngoại đã được duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với những hoạt động đối ngoại theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 28/2005/QĐ-TTg;

b) Chủ động quyết định thực hiện các hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 28/2005/QĐ-TTg.

Điều 8. Thực hiện chương trình đối ngoại đã được phê duyệt

Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tham mưu UBND tỉnh thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Riêng đối với các đoàn ra, đoàn vào theo Qui định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định 28/2005/QĐ-TTg, hai tuần trước khi thực hiện Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao kế hoạch thực hiện cụ thể để Bộ cho ý kiến cập nhật trước khi triển khai.

Chương III
THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỤ THỂ

Điều 9. Các hoạt động giao lưu với nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học, giáo dục, y tế, thể dục thể thao

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các hoạt động giao lưu với người nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học, giáo dục, y tế, thể dục thể thao và các hoạt động đối ngoại nhân dân khác.

2. Sở Văn hoá - Thông tin có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các triển lãm nghệ thuật, giao lưu biểu diễn nghệ thuật với các vùng, tỉnh, thành phố của các nước có quan hệ với tỉnh Quảng Ngãi.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép các đoàn nghệ thuật nước ngoài, các cá nhân nước ngoài vào biểu diễn tại tỉnh và phối hợp quản lý hoạt động của các đoàn, cá nhân nước ngoài theo qui định.

3. Sở Thể dục Thể thao có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các hoạt động thể thao quốc tế tại tỉnh Quảng Ngãi.

b) Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các đoàn thể thao đi thi đấu chính thức, thi đấu giao lưu, tập huấn ở nước ngoài.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các trường chuyên nghiệp đóng trên địa bàn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác về giáo dục, đào tạo với các vùng, tỉnh, thành phố và các học viện, trường học ở nước ngoài.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cử học sinh, sinh viên ra nước ngoài đào tạo theo chính sách thu hút nhân tài của Ủy ban nhân dân tỉnh; thống kê số lượng học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ngãi du học ở nước ngoài báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ 6 tháng, năm.

5. Sở Y tế có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thiết lập, mở rộng các quan hệ hợp tác về Y tế với các vùng, tỉnh, thành phố, các bệnh viện ở nước ngoài.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan chức năng kiểm tra bằng cấp, tay nghề của các y, bác sỹ nước ngoài làm việc cho các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh và quản lý hoạt động chuyên môn của các cơ sở này theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác với các vùng, tỉnh, thành phố và các viện nghiên cứu khoa học, các trường đại học ở nước ngoài trên lĩnh vực khoa học công nghệ.

b) Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, chuyển giao công nghệ tiên tiến của nước ngoài.

7. Các Sở, Ban, Ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ động thực hiện các hoạt động đối ngoại có liên quan đến lĩnh vực cơ quan, đơn vị mình phụ trách; báo cáo kết quả hoạt động cho UBND tỉnh Quảng Ngãi (thông qua Sở Ngoại vụ).

Điều 10. Tổ chức và quản lý đoàn ra

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập kế hoạch và tổ chức các đoàn lãnh đạo tỉnh đi công tác nước ngoài theo chương trình đối ngoại hàng năm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Làm đầu mối trực tiếp, tiếp nhận hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc đi nước ngoài của cán bộ công chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

c) Xét duyệt nhân sự xuất cảnh đối với cán bộ, công chức theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Chủ trì phối hợp các ngành chức năng theo dõi, quản lý, thống kê việc xuất nhập cảnh của cán bộ, công chức; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các trường hợp cán bộ, công chức vi phạm các quy định của nhà nước đối với cán bộ, công chức đi nước ngoài.

đ) Hướng dẫn các đoàn đi nước ngoài liên hệ, tham khảo ý kiến các cơ quan trong nước có liên quan và các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài trước và trong thời gian hoạt động ở nước ngoài.

e) Xin ý kiến của Bộ Ngoại giao và các cơ quan có liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vấn đề nhạy cảm, phức tạp nảy sinh trong quá trình đi nước ngoài.

g) Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Ngoại vụ quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền UBND tỉnh đi nước ngoài vì việc công, việc tư, kinh phí đi không thuộc ngân sách nhà nước.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn cán bộ, công chức thuộc quyền đi công tác nước ngoài hoặc đi nước ngoài về việc riêng, tự cân đối từ nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị mình cho việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài.

3. Cán bộ, công chức đi công tác nước ngoài có trách nhiệm:

a) Xây dựng nội dung của chuyến công tác gồm: mục đích, nhiệm vụ, lịch trình, địa điểm, kinh phí của chuyến công tác, tham luận, bài phát biểu, v.v… để thông qua thủ trưởng đơn vị và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trong thời gian học tập, tham quan, khảo sát, hội nghị, hội thảo ở nước ngoài phải thực hiện đúng kế hoạch, chương trình, thời gian, địa điểm và kinh phí đã được duyệt, có trách nhiệm giữ gìn bí mật quốc gia, tuân thủ pháp luật của nước sở tại. Trường hợp có những yêu cầu ngoài chương trình kế hoạch đã được duyệt phải kịp thời báo cáo xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Đại sứ Việt Nam tại nước sở tại.

c) Trưởng đoàn, cá nhân (trường hợp đi công tác độc lập) phải gửi báo cáo về kết quả chuyến công tác cho UBND tỉnh thông qua Sở Ngoại vụ và cơ quan trực tiếp quản lý. Nội dung báo cáo gồm: Lịch trình chuyến đi có ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung trao đổi, họ tên và chức vụ cá nhân, tên của tổ chức nước ngoài mà đoàn đã làm việc; đánh giá kết quả chuyến đi, các kiến nghị và đề xuất kèm theo các văn bản thoả thuận, ghi nhớ hoặc hợp đồng ký kết với đối tác nước ngoài (nếu có); những yêu cầu của đối tác và những nội dung đã cung cấp cho đối tác; danh mục tài liệu đã thu thập được và những phát sinh trong chuyến công tác.

d) Cán bộ là đảng viên đi công tác nước ngoài, ngoài việc phải thực hiện những quy định chung tại Quy định này còn có trách nhiệm thực hiện Quy định số 17/QĐ-TW ngày 10/12/1996 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ của đảng viên khi ra nước ngoài; Quy định số 1054/QĐ-TU, ngày 20/06/1995 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về cử cán bộ, đảng viên, công chức nhà nước ra nước ngoài học tập, công tác, tham quan.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức được cấp hộ chiếu phổ thông, công vụ hoặc ngoại giao phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng hộ chiếu của mình, tuyệt đối không được tẩy xóa, thay đổi họ tên hoặc để người khác sử dụng và chỉ được sử dụng hộ chiếu khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền cử ra nước ngoài về việc công hoặc cho phép ra nước ngoài về việc riêng, đảm bảo hộ chiếu được sử dụng đúng đối tượng, đúng mục đích. Khi hộ chiếu bị mất phải kịp thời báo cáo cơ quan trực tiếp quản lý và Sở Ngoại vụ để thông báo cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.

4. Công dân đi nước ngoài có nghĩa vụ đăng ký tạm vắng trước khi đi và thông báo với chính quyền địa phương chậm nhất 03 ngày sau khi trở về.

Điều 11. Hồ sơ, thủ tục xuất cảnh

1. Cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài gửi hồ sơ đến Sở Ngoại vụ; hồ sơ bao gồm:

a) Thư mời của các cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc của các cơ quan, tổ chức, ban, ngành, hội, đoàn thể các cấp trong nước;

b) Công văn đề nghị cử người ra nước ngoài của cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Nội dung công văn nêu rõ mục đích, thời gian, nơi đến, nguồn kinh phí và nhân sự của đoàn ra nước ngoài;

c) Lý lịch trích ngang của người được đề nghị cử ra nước ngoài (có mẫu kèm theo);

d) Trường hợp các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước tổ chức đoàn đi nghiên cứu, khảo sát, hội thảo thì phải có đề án, chương trình, nội dung cụ thể;

đ) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, đào tạo ở nước ngoài từ 03 tháng trở lên, Sở Ngoại vụ sẽ lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ trước khi trình UBND tỉnh quyết định.

2. Cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng, gửi hồ sơ đến Sở Ngoại vụ; hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị đi nước ngoài về việc riêng của cán bộ, công chức, viên chức (nêu rõ mục đích, thời gian, nơi đến);

b) Công văn thống nhất của cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng;

c) Lý lịch trích ngang của người đi nước ngoài (có mẫu kèm theo).

3. Công dân đi nước ngoài gửi hồ sơ đến Phòng Quản lý xuất, nhập cảnh, Công an tỉnh; hồ sơ gồm:

a) 02 tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu, có dán ảnh (Theo mẫu do Bộ Công an quy định);

b) Sổ hộ khẩu hoặc Giấy tạm trú dài hạn (bản gốc) để đối chiếu, kiểm tra;

c) Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân hoặc bản chính các giấy tờ thay thế Giấy Chứng minh nhân dân để đối chiếu, kiểm tra.

4. Quy trình xử lý:

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải hoàn tất thủ tục và trả lời cho tổ chức, cá nhân người nộp hồ sơ. Trường hợp cần phải lấy ý kiến của các cơ quan chức năng liên quan, thời gian xử lý có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc. Cơ quan được lấy ý kiến phải trả lời bằng văn bản trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; quá thời hạn trên cơ quan được lấy ý kiến không có ý kiến phản hồi thì được xem là đồng ý.

Điều 12. Quản lý đoàn vào

1. Việc tiếp khách nước ngoài của lãnh đạo tỉnh:

a) Đối với các đoàn nước ngoài cần được lãnh đạo tỉnh tiếp, Sở Ngoại vụ phải có tờ trình lãnh đạo tỉnh nêu rõ các thông tin về đối tác, nội dung công việc và mục tiêu cần đạt được. Các đơn vị khác khi có yêu cầu lãnh đạo tỉnh tiếp khách nước ngoài cần báo cáo lãnh đạo tỉnh và trao đổi với Sở Ngoại vụ thực hiện việc bố trí tiếp đón.

Trường hợp khách nước ngoài yêu cầu đột xuất gặp Lãnh đạo tỉnh, Sở Ngoại vụ hoặc cơ quan đón khách có trách nhiệm ghi nhận, kịp thời báo cáo xin ý kiến và trả lời khách.

b) Văn phòng: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Sở Ngoại vụ căn cứ chương trình kế hoạch đã được phê duyệt, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức buổi làm việc giữa lãnh đạo tỉnh và khách nước ngoài. Cơ quan chủ trì đón tiếp đoàn cần phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất nội dung làm việc phục vụ cho buổi tiếp đoàn, nội dung phải đảm bảo về chính trị, an ninh quốc gia, hiệu quả kinh tế. Nội dung làm việc cần gửi trước cho Lãnh đạo tỉnh ít nhất hai ngày trước khi buổi tiếp diễn ra.

Sở Ngoại vụ bố trí phiên dịch và cử cán bộ ghi chép nội dung làm việc. Văn phòng UBND tỉnh cử người tham gia và làm thông báo kết quả làm việc (nếu cần). Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải cử cán bộ có thẩm quyền và chuyên môn tham gia buổi tiếp khách khi có sự yêu cầu của Lãnh đạo tỉnh.

2. Việc tiếp khách nước ngoài của các cơ quan, tổ chức, địa phương trong tỉnh:

a) Các cơ quan, tổ chức, địa phương trong tỉnh phải thông báo với Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh bằng văn bản ít nhất 01 ngày trước khi tiếp và làm việc với các đoàn nước ngoài (trường hợp khách đến đột xuất thì thông báo bằng điện thoại và gửi văn bản ngay sau đó). Thông báo phải nêu rõ các thông tin cơ bản về mục đích, thời gian, địa điểm, chương trình làm việc và thành phần của đoàn nước ngoài.

b) Đối với các đoàn là đại diện các cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, Sở Ngoại vụ là đầu mối duy nhất tham mưu UBND tỉnh về chương trình, nội dung tiếp và làm việc với đoàn. Các cơ quan, tổ chức và địa phương chỉ được tiếp và làm việc với các đoàn là đại diện các cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài khi có ý kiến cho phép của UBND tỉnh.

c) Đối với các tổ chức quốc tế có nội dung hoạt động tôn giáo, dân tộc, các cơ quan, tổ chức, địa phương không được tự ý tiếp, làm việc, trao đổi thư từ qua lại khi chưa có ý kiến của UBND tỉnh.

d) Các cơ quan, tổ chức, địa phương khi làm việc với các đoàn nước ngoài phải thực hiện theo đúng nội dung, chương trình làm việc như đã thông báo. Trường hợp thay đổi chương trình làm việc, phải thông báo kịp thời cho Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh trước khi tiến hành chương trình làm việc.

đ) Khi tiếp và làm việc với khách nước ngoài, nếu khách có nhu cầu ở lại qua đêm, các cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm hướng dẫn cho khách nghỉ tại khách sạn, nhà khách có đăng ký kinh doanh. Nếu khách nước ngoài thuộc trường hợp UBND tỉnh lo việc ăn, ở thì Văn phòng UBND tỉnh chuẩn bị, bố trí cho khách. Trường hợp khách làm việc tại các địa bàn xa khách sạn hoặc do yêu cầu công việc phải nghỉ qua đêm tại nơi làm việc, cơ quan, đơn vị trực tiếp làm việc với khách nước ngoài phải thông báo cho Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan biết để phối hợp quản lý, đảm bảo an toàn cho khách.

e) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức về thủ tục mời, đón tiếp, quản lý khách nước ngoài theo quy định.

3. Kinh phí:

Kinh phí đón tiếp khách nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành (Thông tư số 100/2000/TT/BTC ngày 16 tháng 10 năm 2000 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam và chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi).

4. Tuyên truyền và đưa tin:

Cơ quan chủ trì đón tiếp đoàn phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy hoặc Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hoá - Thông tin và các cơ quan truyền thông của Trung ương và địa phương tổ chức đưa tin kịp thời về các đoàn khách đến thăm của Lãnh đạo tỉnh. Đối với những đoàn có tính chất phức tạp và nhạy cảm thì phải xin ý kiến các cơ quan Trung ương (Bộ Ngoại giao, Ban đối ngoại Trung ương Đảng) và báo cáo lãnh đạo tỉnh về mức độ và khả năng đưa tin.

5. Công tác nghi lễ tổ chức đón tiếp các đoàn vào thực hiện theo quy chế riêng (Quy chế Lễ tân).

Điều 13. Hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài, các cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối trực tiếp hướng dẫn và quản lý mọi hoạt động của phóng viên, các đoàn phóng viên, báo chí, cơ quan thông tấn, báo chí nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Văn hóa - Thông tin phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động thông tin, báo chí của các cơ quan đại diện nước ngoài, các cơ quan nước ngoài: Xuất bản và lưu hành bản tin, họp báo, trưng bày tủ ảnh, chiếu phim, triển lãm.

Điều 14. Hoạt động đối ngoại có liên quan đến biên giới lãnh thổ quốc gia

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác biên giới lãnh thổ, lãnh hải quốc gia; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá tình hình quản lý công tác biên giới lãnh thổ, lãnh hải quốc gia, đề xuất ý kiến và các biện pháp quản lý thích hợp; tham gia xây dựng phương án giải quyết vấn đề biên giới với các nước liên quan.

2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh theo dõi tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Ngoại giao tình hình thực hiện các điều ước quốc tế về biên giới quốc gia, quy chế quản lý biên giới trên biển và các tranh chấp phát sinh trên biển thuộc địa bàn tỉnh.

Điều 15. Ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết hoặc ủy quyền ký kết các thoả thuận quốc tế, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan.

2. Các cơ quan, tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao soạn thảo thỏa thuận quốc tế, trong quá trình chuẩn bị phương án đàm phán phải có văn bản lấy ý kiến của Sở Ngoại vụ, và các cơ quan có liên quan.

3. Định kỳ vào ngày 10 tháng 9 hàng năm, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Ngoại vụ về việc thực hiện thoả thuận quốc tế. Báo cáo cần nêu rõ những khó khăn, thuận lợi và kiến nghị những biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả việc hợp tác và thực hiện nghiêm chỉnh các thoả thuận quốc tế.

4. Định kỳ vào ngày 25 tháng 9 hàng năm, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổng hợp báo cáo của các cơ quan, tổ chức về việc ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét duyệt ký báo cáo gửi Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ. Báo cáo cần nêu rõ những khó khăn, thuận lợi và kiến nghị những biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả việc hợp tác và thực hiện nghiêm chỉnh các thoả thuận quốc tế.

Điều 16. Tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc quyết định theo ủy quyền của UBND tỉnh việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định; tổng hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ tình hình tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh theo quý, 6 tháng và năm.

Điều 17. Tiếp nhận huân chương, huy chương hoặc danh hiệu khác của tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tặng; tặng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền tặng bằng khen, huân, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế

Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc tiếp nhận huân chương, huy chương hoặc các danh hiệu khác của tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tặng, tặng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền tặng bằng khen, huân, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế.

Điều 18. Hoạt động kinh tế đối ngoại

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và FDI.

b) Chủ trì phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan nắm bắt tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước tác động đến tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan đánh giá, xác định, tổng hợp nhu cầu về vốn đối ứng, chi phí tư vấn hàng năm của các chương trình, dự án, các khoản viện trợ phi dự án trên địa bàn tỉnh để cân đối bố trí ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; giải quyết tạm ứng, cấp phát vốn đối ứng và chi phí tư vấn kịp thời cho các tổ chức, cơ quan đã được ghi vốn trong dự toán năm theo tiến độ thực hiện.

d) Lựa chọn các đối tác nước ngoài, trong trường hợp cần thiết đề nghị Cơ quan đại diện ngoại giao, thương mại, kinh tế của Việt Nam ở nước ngoài thẩm tra các đối tác này.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành xây dựng các dự án cơ hội nhằm xúc tiến, vận động thu hút nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

e) Chủ động trong công tác xây dựng môi trường đầu tư phù hợp với đặc điểm của địa phương.

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế của tỉnh.

b) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước trong quan hệ viện trợ với các tổ chức phi chính phủ (NGO) và cá nhân nước ngoài.

c) Chuẩn y đăng ký hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài triển khai dự án trên địa bàn tỉnh.

d) Quyết định tiếp nhận và phê duyệt để triển khai thực hiện các hoạt động giao lưu văn hoá xã hội và nhân đạo phi dự án của các cá nhân và tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

e) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố liên quan vận động, tranh thủ viện trợ phi chính phủ nước ngoài; tiếp nhận, thực hiện và quản lý các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

g) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành chủ động xây dựng kế hoạch vận động, xây dựng môi trường đầu tư phù hợp với đặc điểm của địa phương; phát huy, nâng cao hiệu quả của việc xúc tiến đầu tư nước ngoài thông qua cơ chế "một cửa" tại Trung tâm Xúc tiến đầu tư Thương mại và Du lịch; tổ chức gặp gỡ định kỳ giữa chính quyền tỉnh và các doanh nghiệp FDI để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư theo chuyên đề và đối tác; tham mưu ban hành quy chế phối hợp các cơ quan liên quan đến đầu tư nước ngoài tại tỉnh và tổ chức giao ban đối ngoại thường kỳ để kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến đầu tư nước ngoài.

3. Sở Thương mại và Du lịch có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai các hoạt động về lĩnh vực hợp tác thương mại quốc tế, xúc tiến thương mại.

4. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành chức năng hoàn thiện cơ sở hạ tầng và các dịch vụ hỗ trợ đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành xúc tiến các dự án FDI vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức giúp UBND tỉnh quản lý tài chính đối với toàn bộ các chương trình, dự án do các cá nhân, tổ chức nước ngoài tài trợ; hướng dẫn các đơn vị nhận viện trợ thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về dự toán thu chi, tiếp nhận, quản lý, thanh quyết toán và báo cáo tình hình thực hiện nguồn viện trợ theo các quy định của Nhà nước.

b) Phát hiện và xử lý kịp thời theo thẩm quyền hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các trường hợp vi phạm chế độ tài chính trong quá trình quản lý và sử dụng nguồn viện trợ nước ngoài của các cơ quan, tổ chức.

Điều 19. Quản lý thực hiện các chương trình dự án ODA, NGO

1. Công tác vận động, thu hút và chuẩn bị hồ sơ chương trình, dự án ODA, NGO

a) Đối với chương trình dự án ODA, định kỳ hàng năm, 5 năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ thông tin, hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị chuẩn bị danh mục đề cương, dự án (có mẫu kèm theo). Các cơ quan có nhu cầu ODA căn cứ hướng dẫn này tiến hành nghiên cứu, lập dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Khi có thông báo chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc các cơ quan Trung ương về nguồn ODA, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan có chương trình, dự án chuẩn bị hồ sơ dự án chi tiết.

b) Đối với chương trình, dự án NGO, các cơ quan, đơn vị có nhu cầu NGO lập chương trình, dự án (có mẫu kèm theo) gửi Sở Ngoại vụ thẩm định gửi các tổ chức phi chính phủ nước ngoài kêu gọi viện trợ.

Sau khi có cam kết viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, Sở Ngoại vụ hướng dẫn các cơ quan có chương trình, dự án chuẩn bị hồ sơ dự án chi tiết.

2. Thẩm định và phê duyệt chương trình dự án ODA và NGO

a) Các chương trình, dự án ODA:

- Đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng chính phủ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm tra hồ sơ báo cáo UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Các chương trình, dự án NGO:

- Đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng chính phủ, Sở Ngoại vụ tổng hợp, thẩm tra hồ sơ báo cáo UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Quy trình xử lý:

Khi tiếp nhận hồ sơ dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp cần bổ sung, sửa đổi phải thông báo cho cơ quan lập hồ sơ trong vòng 02 ngày làm việc.

Trường hợp do tính chất phức tạp, đặc thù chuyên môn của các chương trình, dự án cần có sự tham gia của các cơ quan quản lý chuyên ngành, trong thời gian 03 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ phải gửi văn bản đến các cơ quan, đơn vị trên để lấy ý kiến tham gia thẩm định, hoặc tổ chức hội nghị thẩm định (nếu cần).

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị tham gia thẩm định, các cơ quan được đề nghị tham gia thẩm định phải có ý kiến chính thức bằng văn bản. Quá thời hạn trên, nếu các cơ quan được hỏi không có ý kiến thì được coi là đồng ý với nội dung của chương trình, dự án.

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ văn bản trả lời của các sở ngành được hỏi ý kiến hoặc quá thời hạn mà các sở ngành được hỏi không có ý kiến, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ có văn bản trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt hoặc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

Điều 20. Kinh phí hỗ trợ công tác vận động, thu hút viện trợ nước ngoài

1. Hàng năm tỉnh sẽ dành một khoản tiền từ ngân sách hỗ trợ các tổ chức, đơn vị xúc tiến, thu hút được chương trình, dự án ODA, viện trợ phi chính phủ nước ngoài vào tỉnh. Việc hỗ trợ được thực hiện căn cứ vào quyết định phê duyệt chương trình, dự án của cơ quan có thẩm quyền trên cơ sở đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với các chương trình, dự án ODA và Sở Ngoại vụ đối với các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ. Mức hỗ trợ như sau:

a) 1% giá trị đối với chương trình, dự án tương đương với giá trị đến 02 tỷ đồng;

b) 20 triệu đồng đối với chương trình, dự án tương đương với giá trị trên 02 tỷ đồng;

c) 40 triệu đồng đối với chương trình, dự án tương đương với dự án có giá trị trên 20 tỷ đồng;

d) 100 triệu đồng đối với chương trình dự án tương đương với dự án có giá trị trên 50 tỷ đồng.

2. Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện kinh phí hỗ trợ nêu trên.

Điều 21. Thông tin tuyên truyền đối ngoại

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, trực tiếp hoặc hợp tác với các cơ quan Trung ương thực hiện việc thu thập, phân tích, tổng hợp các thông tin về tình hình chính trị - an ninh, kinh tế quốc tế và khu vực tác động đến tỉnh và về các

hoạt động đối ngoại của tỉnh, báo cáo và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương hướng và giải pháp thực hiện.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thông tin tuyên truyền đối ngoại trên cơ sở Chỉ thị số 10/2000/CT-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý và đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

3. Tham mưu UBND tỉnh trao đổi, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan có liên quan trong việc mời, đón các hãng thông tấn và phóng viên nước ngoài thăm, phỏng vấn các đồng chí lãnh đạo Đảng và chính quyền tỉnh.

Điều 22. Quản lý hoạt động của cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các văn phòng tổ chức phi chính phủ nước ngoài, văn phòng điều hành công trình của nhà thầu nước ngoài, các cơ quan, tổ chức quốc tế đóng trên địa bàn tỉnh về các vấn đề liên quan đến thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của nhân viên các cơ quan này.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng xử lý các tình huống nảy sinh liên quan đến cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

c) Làm đầu mối trực tiếp làm việc với các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế trong việc bàn giao người nước ngoài bị tai nạn, gây tai nạn, trộm cắp, ốm đau, tử nạn trên địa bàn tỉnh sau khi đã phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục lãnh sự.

d) Xác nhận đăng ký văn phòng điều hành công trình của các nhà thầu nước ngoài.

đ) Quản lý người Việt Nam làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại tỉnh theo Pháp lệnh nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác.

b) Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, thống kê báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình người nước ngoài nhập xuất cảnh, người nước ngoài tạm trú dài hạn làm ăn, sinh sống, công tác, học tập, kinh doanh, đầu tư tại tỉnh.

3. Sở Lao động –Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp của tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thương mại và Du lịch tổng hợp, báo cáo hàng quý cho Ủy ban nhân dân tỉnh danh sách, số lượng, tình hình sử dụng lao động nước ngoài của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Công an tỉnh và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện và các địa phương có liên quan quản lý, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài thực hiện việc quản lý, sử dụng lao động nước ngoài theo đúng quy định của Nhà nước.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân mời người nước ngoài vào Việt Nam làm việc, thăm thân, du lịch phải tuân theo Pháp lệnh nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác.

Điều 23. Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác người Việt Nam ở nước ngoài; chủ trì nghiên cứu, đánh giá công tác về người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện xin ý kiến Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Ngoại giao) đề xuất và xây dựng các chính sách liên quan đến công tác này.

c) Trực tiếp tham gia việc hỗ trợ, hướng dẫn, thông tin, tuyên truyền, vận động và đôn đốc, theo dõi thực hiện chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ có quan hệ với tỉnh.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Quản lý công tác nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người Việt Nam ở nước ngoài tại tỉnh theo đúng các quy định của Nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ phân loại định kỳ 6 tháng, hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh số liệu liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài.

c) Đảm bảo về mặt an ninh nhằm tạo điều kiện cho người Việt Nam ở nước ngoài yên tâm đầu tư làm ăn tại tỉnh.

d) Phối hợp Sở Ngoại vụ và các sở, ban, ngành có liên quan xác minh các thông tin cần thiết để phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hồi hương, xác nhận gốc Việt Nam, kết hôn với người Việt Nam trong nước và phục vụ cho công tác vận động, tranh thủ viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

Điều 24. Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức đối ngoại và phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại của địa phương.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các ngành có liên quan củng cố và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại của tỉnh.

Điều 25. Báo cáo tình hình thực hiện các hoạt động đối ngoại

1. Báo cáo đối ngoại:

a) Định kỳ 6 tháng, 01 năm và trong những trường hợp đột xuất, Sở Ngoại vụ phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đối ngoại của địa phương đến Bộ Ngoại giao để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo định kỳ nêu trên gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 25 tháng 5 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 25 tháng 11 (đối với báo cáo năm).

b) Khi kết thúc một đợt hoạt động đối ngoại tại tỉnh, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về kết quả của hoạt động đối ngoại đó và đề xuất chủ trương, giải pháp những vấn đề có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời thông báo kết quả cho Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan.

2. Báo cáo định kỳ theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài, bao gồm các loại báo cáo sau:

a) Báo cáo 6 tháng;

b) Báo cáo 01 năm;

c) Báo cáo kết thúc dự án (kể cả báo cáo kết thúc dự án thành phần do thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phê duyệt theo sự uỷ quyền của UBND tỉnh).

Các báo cáo trên gửi đến UBND tỉnh và các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại vụ, Tài chính và Công an tỉnh.

Chương IV
KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 26. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Khen thưởng:

Những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Xử lý vi phạm:

Mọi tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện hiệu quả chương trình đối ngoại của tỉnh.

3. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ xây dựng Quy định về tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại tại cơ quan, đơn vị.

Điều 28. Sửa đổi và bổ sung quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát hiện những bất cập, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh kịp thời về Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Huế